TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 04-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành- Nguyên Phó hiệu trưởng trường dạy nghề Licogi.

Bà Nguyễn Thị Mai - Giáo viên nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Trung T, sinh năm 1996 tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 10, ngõ 42, phố T, khu 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Toàn T và bà Trần Thị Mai H; có vợ là Phạm Phương A và 1 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/10/2023, đến ngày 18/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* cháu Đỗ Thị Kim Tr, sinh ngày 05/01/2006.

- Người đại diện theo pháp luật của cháu Tr: Anh Đỗ Ngọc Th, sinh năm 1977 và chị Trịnh Thị P, sinh năm 1980.

Đều trú tại: số nhà 47, phố C, khu dân cư N 1, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Đỗ Thành Đ, cháu Nguyễn Hà L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2022, Vũ Trung T tìm hiểu trên mạng internet và biết được cách thức lừa đảo thông qua việc giả danh công ty điện thoại để tặng điện thoại cho các cá nhân, sau đó yêu cầu họ chuyển một khoản tiền để được nhận điện thoại. Vũ Trung T sử dụng điện thoại di động loại Iphone X màu vàng (không rõ thông số máy do đã bị mất) đăng nhập tài khoản facebook có tên "Nguyễn Thư" để đăng tải các bài viết lên mạng xã hội với nội dung tặng điện thoại miễn phí để ai có nhu cầu được tặng điện thoại sẽ nhắn tin cho T. Ngày 07/9/2022, cháu Đỗ Thị Kim Tr đọc được bài viết trên facebook của T nên đã sử dụng tài khoản facebook có tên "Đỗ Kim Trang" để nhắn tin cho T nói về việc có nhu cầu nhận điện thoại. T yêu cầu cháu Tr phải chuyển một khoản tiền đặt cọc thì mới được nhận điện thoại nhưng Tr không có tiền nên T nói sẽ đi vay tiền giúp cháu Tr với điều kiện phải gửi ảnh và video khỏa thân kèm căn cước công dân của Tr để làm tin. Mục đích Th bảo như vậy là để cháu Tr thấy khó khăn mà cố gắng vay tiền của bạn bè để nhận điện thoại. Nhưng do không vay được tiền và tin tưởng T, cháu Tr đã đồng ý gửi cho Th 02 hình ảnh chụp ảnh khỏa thân có cầm căn cước công dân và 01 video quay hình ảnh khỏa thân của mình. Sau khi nhận được các video, hình ảnh này, T bảo với cháu Tr do chưa đủ 18 tuổi nên không vay được tiền và các video, hình ảnh của cháu Tr gửi đã xóa đi. Tuy nhiên, thực tế T chưa xóa các video, hình ảnh này. Từ ngày 07/9/2022 đến ngày 10/9/2022, T tiếp tục hướng dẫn cháu Tr đi vay tiền bạn bè, người thân để đặt cọc máy điện thoại nhưng cháu Tr không vay được tiền.

Ngày 11/9/2022, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, T đã nảy sinh ý định sử dụng các hình ảnh, video khỏa thân của cháu Tr đã gửi để đe dọa, yêu cầu Tr phải chuyển tiền cho mình. T dùng tài khoản facebook tên "Nguyễn Thư" nhắn tin cho cháu Tr nói dối rằng người mà T nhờ cho Tr vay tiền không may bị mất điện thoại, trong điện thoại vẫn còn hình ảnh, video của cháu Tr đã gửi trước đây. Sau đó, T sử dụng tài khoản facebook có tên "Sinh Lê Thi" để nhắn tin vào tài khoản facebook "Đỗ Kim Trang", giả làm người nhặt được điện thoại và đe dọa sẽ đăng

ảnh, video khỏa thân của cháu Tr lên mạng xã hội, gửi cho bạn bè, người thân. Nếu cháu Tr không muốn T làm như vậy thì phải gửi cho T số tiền 10.000.000 đồng. Cháu Tr lo sợ các hình ảnh của mình bị phát tán nên đã đi vay tiền nhưng không vay được và đã chặn tài khoản facebook "Sinh Lê Thi" của T. Ngày 16/9/2022, T tiếp tục sử dụng tài khoản facebook có tên "Huyền Nguyễn" nhắn tin cho các tài khoản facebook của anh Đỗ Thành Đ là anh trai của cháu Tr và tài khoản facebook "Hà Linh" của cháu Nguyễn Hà L là bạn của Tr, gửi ảnh cầm căn cước của cháu Tr và nhắn những người này bảo cháu Tr vào đọc tin nhắn của T với mục đích gây sức ép cho cháu Tr. Đồng thời T cũng sử dụng facebook có tên "Huyền Nguyễn" nhắn tin vào tài khoản facebook đe dọa và tiếp tục yêu cầu cháu Tr chuyển tiền. Do sợ hãi nên cháu Tr đã kể lại sự việc cho anh Đỗ Ngọc Th là bố đẻ của cháu Tr biết. Anh Th đã dùng facebook của cháu Tr nói chuyện với Vũ Trung T. Do lo sợ video, hình ảnh của cháu Tr bị phát tán ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của cháu Tr và uy tín, danh dự của gia đình nên anh Th đã đồng ý yêu cầu chuyển tiền của Vũ Trung T. Sau đó Vũ Trung T hướng dẫn anh Đỗ Ngọc Th đi mua các thẻ nạp tiền điện thoại mạng Viettel tương ứng với số tiền 10.000.000 đồng để chụp ảnh, gửi mã thẻ cào cho mình. Sau khi nhận được các hình ảnh mã thẻ cào điện thoại, Vũ Trung T đã bán cho một số người không quen biết lấy tiền và chi tiêu cá nhân hết. Sau đó Vũ Trung T không nhắn tin, liên lạc với cháu Tr và gia đình nữa.

Đến ngày 22/9/2022, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, Vũ Trung T tiếp tục nảy sinh ý định sử dụng các hình ảnh, video của cháu Tr để đe dọa cháu Trang chuyển tiền cho mình. T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, có số IMEI 1: 356004085737205, số IMEI 2: 356004085737213 bên trong lắp sim điện thoại số 0568.507.420 để gọi vào số điện thoại 0763.437.175 của cháu Tr và giục cháu Tr vào đọc tin nhắn facebook. Vũ Trung Th tiếp tục sử dụng tài khoản facebook có tên "Huynh Mai" để nhắn tin cho cháu Tr yêu cầu Tr chuyển thêm 20.000.000 đồng, nếu cháu Tr không chuyển thì sẽ đăng các hình ảnh, video của cháu Tr lên mạng xã hội. Anh Đỗ Ngọc Th sử dụng tài khoản facebook của cháu Tr để nhắn tin với T, yêu cầu gặp để đưa tiền trực tiếp nhưng Vũ Trung T không đồng ý, hẹn ngày 29/9/2022 phải giao tiền bằng hình thức mua, chụp thẻ cào điện thoại để gửi cho T. Sau đó, anh Đỗ Ngọc Th, cháu Tr không chuyển tiền cho Vũ Trung T thì T tiếp tục nhắn tin đe dọa, yêu cầu chuyển tiền nhiều lần nhưng không được. Đến ngày 24/10/2022, Vũ Trung T biết không chiếm đoạt được thêm tiền của cháu Tr và gia đình nữa nên đã không nhắn tin đe dọa cháu Tr, xóa các hình ảnh, video khoản thân của cháu Tr và tài khoản facebook mà Vũ Trung T đã dùng để nhắn tin cho cháu Tr.

Tại Cáo trạng số: 96/CT-VKS-CL ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Trung T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng, xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Trung T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/10/2023.

Về hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự: đề nghị không áp dụng.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề xuất về án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Trung T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/9/2022, Vũ Trung T đe dọa sẽ sử dụng hình ảnh, video khỏa thân của cháu Đỗ Thị Kim Tr, buộc cháu Tr và gia đình phải chụp ảnh 30 thẻ nạp điện thoại Viettel với các mệnh giá khác nhau với tổng số tiền 10.000.000 đồng để gửi cho T và T đã chiếm đoạt số tiền trên. Ngày 22/9/2022, Vũ Trung T tiếp tục có

hành vi đe dọa sẽ sử dụng hình ảnh, video khỏa thân của cháu Đỗ Thị Kim Tr, buộc cháu Tr và gia đình phải chuyển tiếp cho T số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, cháu Tr và gia đình không thực hiện theo yêu cầu của Thành và ngày 24/10/2023 đã trình báo sự việc trên cho cơ quan công an.

Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn đe dọa sẽ sử dụng hình ảnh, video khỏa thân của cháu Trang để uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, tạo dư luận không tốt, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương nên cần xem xét xử lý nghiêm.

Khi quyết định hình phạt, cần đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có căn cứ áp dụng hình phạt

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường số tiền chiếm đoạt của bị hại, thành khẩn khai báo và đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận đủ số tiền 10 triệu đồng, không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu vàng mà bị cáo T khai sử dụng để đăng nhập các tài khoản facebook nhắn tin đe dọa,

cưỡng đoạt tài sản nhưng bị cáo đã làm rơi, không xác định được ở đâu nên không đặt ra xem xét. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen mà T sử dụng để gọi cho cháu Tr, hiện cơ quan cảnh điều tra đã thu giữ trong vụ án khác.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Trung T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Vũ Trung T **27** ***(hai mươi bảy)*** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/10/2023.

3. Về án phí: bị cáo Vũ Trung T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT-Công an TP. Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ-CA TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà